

Số: 84/2025/QĐST – HN&GD

Phổ Yên, ngày 07 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 99/2025/TLST – HN&GD ngày 21 tháng 4 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Trần Thị T, sinh năm 1991**

HKTT: TDP B, phường B, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: **Anh Dương Viết V, sinh năm 1988**

HKTT: TDP B, phường B, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị T và anh Dương Viết V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị T và anh Dương Viết V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Đề nghị nhất trí thoả thuận thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: chị Trần Thị T và anh Dương Viết V xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung cháu: Dương Trần Nhật M, sinh ngày 18/01/2012, Dương Tân L, sinh ngày 16/9/2014 và Dương Trọng T1, sinh ngày 18/6/2019.

Chị T, anh V thống nhất thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau: anh Dương Viết V trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung Dương Trần Nhật M, sinh ngày 18/01/2012, Dương Tân L, sinh ngày 16/9/2014 và Dương Trọng T1, sinh ngày 18/6/2019 cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: anh V không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ trực tiếp nuôi con và các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

2.3. *Về tài sản chung*: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

2.4. *Khoản nợ chung*: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

2.5. *Về án phí*: các đương sự thống nhất thỏa thuận, chị Trần Thị T tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0001574 ngày 21/4/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phở Yên. Chị T được trả lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS thành phố Phở Yên;
- THADS thành phố Phở Yên;
- UBND xã Minh Đức;
- (cơ quan đăng ký kết hôn,
SGCNKH: 34, quyền 01/2011);
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hà Thị Bích Ngọc

